

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4687/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hoàng Chinh

2. Bà Đỗ Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 848/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6705/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 7599/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989

Căn cước công dân số: 052189003842 cấp ngày 01/12/2022

HKTT: thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

Địa chỉ tạm trú: số nhà C Đường B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1980

Căn cước công dân số: 052080009769 cấp ngày 18/7/2023

Địa chỉ: Căn hộ F Tòa nhà B, nhà ở xã H, số C Đường A, Khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2024 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh T:

Bà và ông Nguyễn Đức H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 17/3/2017. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến về việc nuôi dạy con. Bên cạnh đó vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường xuyên xung đột, tranh cãi, xúc phạm lẫn nhau. Tháng 9 năm 2023 mâu thuẫn càng tăng nên vợ chồng đã sống riêng. Do vợ chồng không còn tôn trọng nhau và không có khả năng hàn gắn tình cảm xây dựng hạnh phúc gia đình nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Đức H.

Con chung: có một con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 18/12/2016. Do con đang sống ổn định với ông H nên bà đồng ý giao con cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Đức H, đồng thời triệu tập ông H đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh T giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đức H. Ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Đức H. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc giao con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 18/12/2016 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh về tình trạng cư trú và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 06/9/2024 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: xét, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Đức H có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 17/3/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông H vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H đã xảy ra những mâu thuẫn do vợ chồng không có sự hòa hợp, thống nhất. Đến nay vợ chồng không còn gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên bà T xác định không còn khả năng xây dựng hạnh phúc gia đình. Bà T yêu cầu ly hôn nhưng ông H vắng mặt, không có ý kiến thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà T phù hợp với bản sao Trích lục khai sinh số 102/TLKS-BS ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, đủ căn cứ xác định bà T và ông H có một người con chung, Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 18/12/2016.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Mặc dù ông H không đến Tòa và không có yêu cầu về việc nuôi con, tuy nhiên bà T thừa nhận hiện tại con đang sống chung với ông H, được chăm sóc tốt và ông H có thể hiện mong muốn được trực tiếp nuôi con. Ý kiến của bà T phù hợp với thực tế ông H đang trực tiếp nuôi con nên cần giao con Nguyễn Ngọc Quỳnh N cho ông H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm quyền lợi và sự ổn định về tinh thần, tâm lý của con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử công nhận.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: bà T xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà T phải chịu theo quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T;

Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Đức H.

2. Con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 18/12/2016 cho ông Nguyễn Đức H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp ông Nguyễn Đức H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không thi hành án cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn, và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026214 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- CCTHADS TP . Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND thị trấn P ...;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lữ